

Bản án số: **05/2025/DS-ST**
Ngày: 25-8-2025
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel.
2. Bà Thạch Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2025/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ông Mai Viết N, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, phường L, thành phố Cần Thơ.

– *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Bích Thủy (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường P, phường P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Mai Viết Nhựt trình bày: Ông Mai Viết N và bà Trịnh Thị Bích T là chủ vừa trái cây có làm ăn chung với nhau đã nhiều năm. Từ ngày 15/03/2015 đến ngày 15/09/2023, ông N có bán trái cây cho chủ vừa trái cây là bà T với số tiền tổng cộng là 131.060.000 đồng. Đến khoảng tháng 12/2023 ông N đòi tiền bà T nhưng bà T hứa là khi bán nhà được mới trả, sau đó cuối năm 2024 có giao trái cây cho bà T và còn nợ thêm 22.477.000 đồng. Tuy nhiên đến đầu năm 2025, ông N có xuống đòi tiền bà T và mới hay là bà T đã bán nhà rồi mà không trả tiền cho ông N.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trịnh Thị Bích T phải trả cho ông N số tiền là 153.537.000 đồng.

Tại phiên tòa ông N chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 131.060.000 đồng.

– Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trịnh Thị Bích T, nhưng bà T không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như không tham phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng sự chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Phát sinh từ quan hệ mua bán trái cây, sau khi tất toán các khoản nợ cho đến tháng ngày 06/10/2023 bà Trịnh Thị Bích T, có viết giấy để xác nhận còn nợ ông Mai Viết N số tiền 131.060.000 đồng, hẹn đến cuối năm 2024 trả nhưng đến nay không thực hiện. Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T có nghĩa vụ trả lại số tiền 131.060.000 đồng, đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp đòi tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án hiện nay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Cần Thơ.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Trịnh Thị Bích T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Mai Viết N thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 131.060.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Viết N về việc yêu cầu bị đơn bà Trịnh Thị Bích T trả số tiền 131.060.000 đồng, vì theo ông Nhựt thì giữa ông N và bà T có mối quan hệ quen biết, làm ăn chung với nhau đã nhiều năm. Bà T là chủ vườn trái cây, ông N bán trái cây cho bà T. Từ ngày 15/03/2015 đến ngày 06/10/2023, ông N có bán trái cây cho chủ vườn trái cây là bà T nhiều lần, đến ngày 06/10/2023 số tiền là 131.060.000, có làm giấy tờ nhận nợ. Bà T hứa trả nhiều lần nhưng không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Xét thấy, theo tờ giấy tập do ông N cung cấp có nội dung: “Tôi tên: Trịnh Thị Bích T ... có

thiếu ông Mai Viết N 131.060.000 đồng, đến ngày 06/10/2023... tôi Trịnh Thị Bích T có viết giấy nợ để làm bằng chứng” (bút lục 24). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T có nội dung ông N khởi kiện yêu cầu bà T trả số còn nợ nêu trên, nhưng bà T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do ông N xuất trình, nên căn cứ vào giấy nhận nợ nêu trên và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bà T hiện còn nợ tiền ông N số tiền 131.060.000 đồng, nên ông N yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Bích T phải chịu 6.553.000 đồng án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 166, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Viết N.

Buộc bà Trịnh Thị Bích T trả cho ông Mai Viết N số tiền 131.060.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Bích T phải chịu 6.553.000 đồng án phí.

Ông Mai Viết N không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp 3.383.400 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008961, ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND KV5- CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh